

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 11/5/2023  
*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Huyện CHÂU THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Hùng Cường;
- Ông Đỗ Minh Tân;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2022/TLST- HNGĐ, ngày 12/12/2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST- HNGĐ ngày 5/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST – DS ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Số 519, ấp An Hòa N, xã Tân B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp Bình Trung, xã Bình Thạnh Trung, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Cao Minh K, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 519, ấp An Hòa N, xã Tân B, Huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị N và anh Cao Minh K có quen biết và tìm hiểu nhau khoảng vài năm thì tiến đến hôn nhân, tổ chức cưới vào năm 2016 vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Bình, Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với

nhau hạnh phúc nhưng khoảng 04 năm gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh K gia trưởng, không tôn trọng cha mẹ chị và thường dùng lời lẽ xúc phạm chị. Chị N cũng khuyên anh K nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi. Do không chịu đựng được nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Thời gian sống ly thân anh K cũng có vài lần động viên chị trở về chung sống trở lại nhưng chị không đồng ý. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh K nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Cao Minh K.

- Về con chung: chị N và anh K chung sống có 01 con chung tên Cao Minh H sinh ngày 18/04/2015. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Minh K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh K vẫn vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến.

\* Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

- Việc tuân thủ theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 71, riêng bị đơn chưa thực hiện theo qui định tại điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Cao Minh K. Về con chung: áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Cao Minh H sinh ngày 18/4/2015 cho chị N nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: chị N trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Ngọc N yêu cầu ly hôn với anh Cao Minh K là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K đang cư trú tại ấp An Hòa, xã Tân Bình, Huyện Châu Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Châu Thành được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Cao Minh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên anh K vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Ngọc N và anh Cao Minh K chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, do anh K gia trưởng thường hay xúc phạm chị N và không tôn trọng cha mẹ chị N. Chị N cũng khuyên anh K nhiều lần nhưng K vẫn không thay đổi, vì vậy chị N xin ly hôn với anh K.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng chung sống với nhau phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Trong thời gian chung sống, giữa chị N và anh K xảy ra mâu thuẫn do anh K thường xuyên xúc phạm chị N và cha mẹ chị N. Chị N cũng cho anh K cơ hội sửa đổi, nhưng anh K vẫn không thay đổi vì vậy vợ chồng đã sống ly thân, thời gian sống ly thân anh K cũng động viên chị N trở về chung sống trở lại nhưng chị N không đồng ý, điều đó chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị N và anh K đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị N yêu cầu ly hôn với anh K là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Cao Minh K.

[3] Về con chung: chị N và anh K chung sống với nhau có 01 con chung tên Cao Minh H sinh ngày 18/04/2015. Chị N yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc chị N và anh K sống ly thân thì cháu H do chị N và gia đình chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến nay cuộc sống của các cháu đã ổn định và cháu H cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, do đó nên giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: chị N trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nợ chung: chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như đã phân tích trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Ngọc N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Ngọc N được ly hôn với anh Cao Minh K.

2. *Về con chung:* giao cháu Cao Minh H sinh ngày 18/04/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh Cao Minh K không cấp dưỡng nuôi con (cháu H đang sống với chị N).

Anh Cao Minh K có quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* chị N trình bày vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Nợ chung:* Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp ngày 12/12/2022 theo biên lai số 0015402 tại Chi Cục Thi hành án dân sự Huyện Châu Thành được chuyển thành án phí chị N phải nộp.

6. Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Cao Minh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân Huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Bình, Huyện Châu Thành (Số 38/2018 ngày 23/4/2018);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Loan**